

Mục đích: Sau khi hoàn thành bài này học sinh có thể miêu tả đồ đạc trong gia đình thông qua cách dùng các trạng từ chỉ nơi chốn

- Hs luyện kỹ năng nghe về món ăn như cơm chiên Dương Châu

Các em viết vào vở bài mới

Unit3: AT HOME

Speak + Listen

I. SPEAK

- Các em hãy kể tên những vật dụng trong nhà (vd: bàn, ghế, nôi, chảo.....)
- Bây giờ các em nhìn vào tranh 1 SGK. Tr28 và trả lời những câu hỏi sau
 - Where is the clock ?
 - Where is the fruit ?
 - Where is the flowers ?
 - Where is the rice cooker ?
 - Where is the cupboard ?
 - Where is the dish rack ?
- Gợi ý:
 - It is above the fridge .
 - It is in the bowl .

các em làm tương tự những câu còn lại

2. Mrs. Vui bought new furniture for her living-room, ... (Bà Vui mua đồ gỗ mới cho phòng khách nhà bà nhưng bà không biết nên đặt chúng ở đâu. Em hãy cùng bạn em sắp xếp những đồ gỗ này. Các em phải thống nhất ý kiến với nhau.)

rug	armchair	cushions	coffee table
picture	stereo	TV	clock
lamp	couch	shelf	magazines
telephone			

Gợi ý

A: Let's put the couch against the wall.

B: OK. I think we ought to put the armchair opposite the couch.

A: OK. And think we ought to put the coffee table in front of the armchair and the couch. How about the rug?

B: I think we ought to put it on the floor under the coffee table.

A: Good idea! Let's hang the picture on the wall above the couch.

B: OK. And I think we ought to put the lamp in the corner next to the couch.

A: How about the shelves?

B: I think the shelves ought to be on the wall opposite the couch.

A: Great! And I think the TV and the stereo should be on the opposite wall across from the shelves.

B: Let's hang the clock on the wall to left of the picture.

A: I think we should hang it on the wall above the shelves.

B: OK. Let's put the telephone on one of the shelves. How about the cushions?

A: I think we should put them on the couch.

B: Let's put the magazines on the coffee table.

A: OK.

II. LISTEN

Các em viết từ mới vào vở

- New words

Rice: cơm

Noodles: mì

Saucepan: chảo sốt

Frying pan: chảo rán

Garlic: tỏi

Onions: hành

Green peppers: ớt xanh

Peas: đậu

Ham: thịt đùi

Các em hãy viết ra vở 5 thứ mà có thể ăn

Bây giờ các em hãy nhìn vào tranh trang 30 và tìm ra 4 thứ có thể làm món cơm chiên Dương Châu.

Em hãy vào link này để nghe và chọn đáp án đúng nhé

<https://vietjack.com/tieng-anh-8/unit-3-listen.jsp>

Gợi ý

Đồ vật đúng là đồ vật có đánh dấu V trên bức tranh:

a) plates

b) saucepan and frying pan

c) garlic and green peppers

d) chicken and peas

Nội dung bài nghe

Lan: Can I help you cook dinner, mom?

Mrs. Tu: Sure. You can cook the "Special Chinese Fried Rice" for me. Use the big pan, please.

Lan: Okay. How much oil do I put in?

Mrs. Tu: Just a little. Wait until it's hot and then fry the garlic and the green peppers.

Lan: Do I put the hem in now?

Mrs. Tu: Yes. And you can put the rice and a teaspoon of salt.

Lan: Yummy! It smells delicious.

Mục đích: Sau khi hoàn thành bài này học sinh có thể hiểu được nội dung và cách trình bày về lời cảnh báo an toàn trong gia đình

Các em viết vào vở bài mới

Unit3: AT HOME READ

Giới thiệu

Trong gia đình của chúng ta có rất nhiều đồ dùng khác nhau. Trong những đồ dùng đó có những đồ dùng rất nguy hiểm với trẻ em nếu chúng ta không cất giữ cẩn thận. Các em hãy liệt kê nhưng vật nào được xem là nguy hiểm với trẻ em.

Các em viết từ mới vào vở

New words

- Safety precautions: cảnh báo an toàn
- Objects: vật
- Chemicals: hóa chất
- Drugs: thuốc
- Matches: diêm
- Electrical sockets: ổ cắm điện
- Scissors: cái kéo
- Bead: hạt

1. Answer (dựa vào bài đọc em hãy trả lời câu hỏi)

True or false? Check (✓) the boxes. Correct the false sentences. (Đúng hay sai? Em hãy đánh dấu (✓) vào cột đúng và sửa câu sai lại cho đúng.)

2. Ask and answer. (Hỏi và trả lời.)

a) Why must we put all chemicals and drugs in locked cupboards?

Because *children often try to eat and drink them.*

b) Why mustn't we let children play in the kitchen?

Because *the kitchen is a dangerous place.*

c) Why mustn't children play with matches?

Because *one match can cause a fire and fire destroys homes and injures children.*

d) Why must we cover electrical sockets?

Because *children cannot put anything into electric sockets. Electricity can kill them.*

e) Why do we have to put all dangerous objects out of children's reach?

Because *they can injure and even kill children.*

Mục đích: Sau khi hoàn thành bài này học sinh ôn lại danh từ chỉ vật dụng trong gia đình và các trạng từ chỉ vị trí.

Các em viết vào vở bài mới

Unit3: AT HOME

WRITE

1. Read the description of Hoa's room. (Hãy đọc đoạn mô tả căn phòng của Hoa.)

Các em viết từ mới vào vở

- **New words**

Dish rack: giá chén

Towel rack: giá treo khăn

Beneath: ở phía dưới

Lighting fixture: đèn chùm

Flour: bột

2. Now write a description of this kitchen. (Bây giờ em hãy viết đoạn mô tả cho phòng bếp này.)

Gợi ý:

This is Hoa's kitchen. There is refrigerator in the right corner of the room. Next to the refrigerator is a stove and oven. On the other side of the oven there is a sink and next to the sink is a towel rack. The dish rack is on the counter to the right of the window and beneath the shelves. On the shelves and on the counter beneath the window there are jars of sugar, flour and tea containers. In the middle of the kitchen there is a table and four chairs. The lighting fixture is above the table and beneath the lighting fixture is a vase with flowers.

3. Write a description of a room in your house. ... (Hãy mô tả một căn phòng ở nhà em. Em có thể tham khảo đoạn văn trên.)

My Room

My room is on the second floor. It's quite a big room and very light, because there are two windows overlooking the garden. My desk is between the windows and my bed is against the wall opposite the desk. There's an armchair near the desk and behind the armchair there's a wardrobe. Opposite them, there's a chest of drawers with bookshelves next to it. I'm very pleased with my room.